

ĐIỂM THI CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 10

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn	Anh				Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GD&CD	Ghi chú
							Nghe	TN	TL	TC							
1	000410	Vũ Hoàng An	20/09/2006	10A1	8.8	5.5	1.5	1.5	6	9	5.8	8.3	10	4.3	9.5	9	
2	000412	Huỳnh Nhật Anh	30/10/2006	10A1	8.8	6.5	1.7	1.2	6	8.9	9.3	8	9.8	7.3	9	8.8	
3	000430	Trần Tuấn Anh	29/10/2005	10A1	4.5	7	1.6	1	2.8	5.4	2	3.5	7.3	1.5	1.3	7.3	
4	000458	Nguyễn Hoàng Quốc Dũng	19/12/2006	10A1	8.3	6	1.2	1.3	3.9	6.4	3	7	7	2.3	5	8	
5	000484	Ngô Văn Đạt		10A1	8	7.8	1.7	1.1	4.1	6.9	6	6.3	9.8	8.3	9	9.3	
6	000486	Lã Minh Đức	09/11/2006	10A1	6.8	7.3	1.8	1.2	5	8	4	3.5	8	4	6	9	
7	000497	Hoàng Thị Ngọc Hà	07/08/2006	10A1	7.8	7.3	1.3	0.9	3.2	5.4	6	4	7	6.8	8.8	9.3	
8	000509	Mạc Gia Hân	11/03/2006	10A1	5.3	5	1.4	0.8	2.6	4.8	6.8	6.5	7	6.5	8.5	8.8	
9	000516	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	10A1	8.5	8	1.4	1.3	5.4	8.1	5.3	7.5	9.3	7.3	7.8	10	
10	000528	Trần Huy Hoàng	26/10/2006	10A1	6.5	5	1.2	0.3	1.3	2.8	2	4.5	6.3	3.3	6.5	9.8	
11	000541	Lương Gia Huy	22/05/2006	10A1	6.5	6.5	1.4	1.2	4.3	6.9	4.5	5	8	6.3	8	9.8	
12	000563	Trần Bảo Khanh	20/02/2006	10A1	5	5	1.4	1.2	6	8.6	3	5.5	7.8	6	7.8	7.5	
13	000627	Đỗ Quỳnh Nga	14/12/2004	10A1	7.8	7.8	1.4	1.2	4.3	6.9	8.5	6.3	10	7.3	9.5	9.5	
14	000630	Bùi Thanh Ngân	05/10/2006	10A1	6.3	7.8	1.2	1.2	4.9	7.3	4.5	5.5	9.3	9.3	7.3	9.5	
15	000633	Nguyễn Đoàn Thu Ngân	27/05/2005	10A1	6.8	6.8	1.4	1.5	4.6	7.5	6.8	6.8	9.5	7	7.8	9.5	
16	000641	Sơn Thị Nghĩa	10/04/2006	10A1	5	7	1.1	0.8	3.4	5.3	4	3.5	8.8	7.5	6.5	9.8	
17	000676	Vũ Thị Phương Nhi	07/01/2006	10A1	7	7.3	1.5	1	5.8	8.3	2	4.5	7	3.3	9.3	10	
18	000689	Phan Thị Hoàng Oanh	29/10/2006	10A1	8	6	1.3	1.4	5.5	8.2	8.25	8.3	10	7.3	9.3	9.3	
19	000702	Nguyễn Thanh Phong	10/07/2006	10A1	3.3	3.8	1.3	0.7	3	5	1.5	3.3	5.3	5.8	6	7.5	
20	000706	Nguyễn Hoàng Phúc	18/10/2006	10A1	4.3	5	1.4	0.9	3.1	5.4	1.5	4.5	6.3	4.8	9	7.8	
21	000711	Lê Kim Phụng	15/02/2006	10A1	3	5	1.2	1.2	3.1	5.5	4.5	5.8	8	6	8	5.8	
22	000722	Trần Khánh Quang	25/07/2006	10A1	5.3	5.8	1.1	1.2	4.2	6.5	3.5	3	7	6.5	8.8	7.3	
23	000731	Nguyễn Thị Kim Sa	20/03/2006	10A1	5.8	5.5	1.3	1	2.4	4.7	0	4	9.5	4.8	8.5	8.3	
24	000737	Phạm Tấn Tài	25/04/2006	10A1	8.8	8	1.4	1.4	3.7	6.5	6.5	8.5	9.8	9.3	9.8	9.5	
25	000740	Trần Hồng Ngọc Tâm	08/10/2006	10A1	4.5	7.3	1.3	0.5	1.4	3.2	3.8	4.3	8.3	5.5	8	7.8	
26	000747	Nguyễn Hoàng Minh Thái	14/08/2006	10A1	5.3	6	1.2	0.9	2.6	4.7	3.75	3.5	8.3	6.8	8.8	8.5	
27	000765	Nguyễn Nguyên Thảo	30/05/2006	10A1	6.5	4.5	1.3	1.1	3.3	5.7	3.5	3	9.8	4.3	4.3	9	
28	000780	Bùi Minh Thống	09/11/2006	10A1	8	6.5	1.2	1	5.4	7.6	5.8	4	5.8	6.5	8.3	8.3	
29	000784	Hoàng Anh Thư	01/12/2006	10A1	6.8	5.5	1.3	0.6	2.6	4.5	2.5	3	8.8	4	7.5	8.8	
30	000787	Lưu Vũ Thu	22/09/2005	10A1	10	7.5	1.4	1.2	6	8.6	8.8	10	10	9.3	9.5	9.5	
31	000800	Nguyễn Ngọc Anh Thy	25/08/2006	10A1	1.4	3.5	1.2	0.6	2.1	3.9	0	1.5	5	3	7.3	9	VPQCT
32	000808	Phạm Thảo Tiên	28/06/2006	10A1	8.3	4.3	1.2	1.3	4.6	7.1	3.5	6.8	8.5	7.5	9	9.3	
33	000811	Vũ Văn Trà	06/08/2006	10A1	5.8	3.3	1.3	0.8	2.4	4.5	2.5	5.8	7	1.8	9	9.3	

34	000813	Lê Nguyễn Bảo Trâm	18/02/2006	10A1	8.5	8	1.3	1.2	5.4	7.9	3.8	5.3	10	5	9	9.3	
35	000814	Lưu Thị Bích Trâm	13/05/2006	10A1	7.5	6	1.3	1.4	5.5	8.2	5.8	5	7	5.8	6.5	9.3	
36	000835	Nguyễn Thu Trinh	16/08/2006	10A1	3.5	6.8	1.4	1.1	2.4	4.9	0.5	0.8	6.8	3.5	5.5	8.8	
37	000882	Lê Ngũ Hạ Vy	29/06/2006	10A1	5.3	4.3	1.4	1.5	5	7.9	2.5	2.5	10	3.5	9	9.3	
38	000416	Lưu Ngọc Vân Anh	15/03/2006	10A10	5.5	6.5	1.3	1.1	5.3	7.7	1.3	2	7	1.5	4.5	5	
39	000431	Vũ Thị Kim Anh	06/11/2005	10A10	2.8	7	1.2	1.4	5.2	7.8	1	2.3	6.5	2.8	7	8.5	
40	000433	Lê Nguyễn Hoàng Gia Bảo	19/04/2006	10A10	5.3	5.8	1.3	0.9	5.5	7.7	3	1.8	7.5	6.8	5.8	6.5	
41	000442	Trần Đình Cảnh	14/09/2006	10A10	7.8	3.5	1.5	1.1	5	7.6	5	6	9	8.5	8.5	8	
42	000444	Phạm Ngọc Châu	18/09/2006	10A10	5.8	5.5	1.3	1.2	5.6	8.1	5.5	8	8.8	7	9	9.3	
43	000449	Nguyễn Chí Cường	17/10/2006	10A10	8.5	6.3	1.5	1.4	5.8	8.7	5	7	9.3	7.5	9	8.8	
44	000452	Nguyễn Đăng Thành Danh	02/08/2006	10A10	2.5	6.3	1.5	0.9	5.2	7.6	2.5	4	8.8	3.8	3.3	5.5	
45	000465	Ôn Nguyễn Thái Duy	16/01/2006	10A10	6.3	5.8	1.6	1.5	5.7	8.8	7	5	9.3	8.8	8.3	9.3	
46	000476	Phạm Minh Đăng	25/01/2006	10A10	7.3	6	1.3	1.5	5.7	8.5	7.5	3	7.3	8	5	8.8	
47	000477	Vũ Hải Đăng	12/03/2006	10A10	7	6.3	1.3	1.5	5.5	8.3	3	4.3	7.5	8	5.5	8.5	
48	000482	Võ Minh Đạt	07/09/2006	10A10	6.5	7.3	1.2	1.2	5.3	7.7	3.5	5.5	7.5	7	9	9.3	
49	000498	Nguyễn Hồng Hà	19/10/2006	10A10	3.25	6.8	1.3	1.4	5.2	7.9	5	5.8	9.3	7.5	7.5	8	VPQCT
50	000504	Hà Gia Hân	05/02/2006	10A10	7	7	1.4	1.6	5.4	8.4	6.8	5.3	6.5	6	8	6.8	
51	000507	Lư Ngọc Hân	28/01/2006	10A10	5.8	4.8	1.5	1.1	5.3	7.9	3	5	8.3	7	6.3	5.5	
52	000525	Lê Quang Hòa	18/03/2006	10A10	8.3	5	1.2	1.5	5.7	8.4	8	7.3	9.5	7.3	7.3	8.5	
53	000534	Nguyễn Phúc Hưởng	29/10/2006	10A10	7.5	5.8	1.1	1.2	5.3	7.6	2.8	7	5	3.5	7.8	6.5	
54	000547	Nguyễn Trần Gia Huy	27/04/2006	10A10	5.3	5.5	1.5	1.2	4.5	7.2	7	5.3	7.3	6.5	8.8	9.3	
55	000561	Phạm Hoàng Ngân Khánh	30/06/2006	10A10	6.8	7	1.2	1.5	5.7	8.4	5.5	6.8	10	4.5	6	9.3	
56	000585	Đào Thị Thùy Linh	16/05/2006	10A10	4.3	4.3	1.4	0.9	5.2	7.5	5	5	8.8	7	6	8.3	
57	000591	Trần Duy Linh	23/02/2006	10A10	3	3.8	1.3	0.9	3.7	5.9	5	3.5	5	0	4.5	5	
58	000607	Vũ Hoàng Thiên Long	14/08/2006	10A10	4.3	5.8	1.5	1.2	5.2	7.9	1.3	3.5	8	3.5	3.5	9.3	
59	000612	Phạm Quỳnh Ly	12/03/2005	10A10	1.8	7.5	1.2	0.7	3	4.9	2.5	2.8	5.8	4.3	4.5	6.8	
60	000622	Trần Nhật Bảo Minh	06/08/2006	10A10	8.8	7	1.1	1.1	5.4	7.6	5	8	9.5	8.3	8.8	9.5	
61	000636	Trần Kim Ngân	04/08/2006	10A10	6	6.8	1.2	0.9	4.2	6.3	2.8	2.8	7.8	6.8	8	8	
62	000642	Đặng Bích Ngọc	09/12/2006	10A10	7.3	5.3	1.2	1.2	3.5	5.9	2	3.3	8	5.3	8	9	
63	000683	Trần Thị Quỳnh Như	10/09/2006	10A10	7.8	7.5	1.7	1.5	5.6	8.8	4	5.8	8	8.3	8.8	9.3	
64	000696	Nguyễn Tấn Phát	23/12/2006	10A10	8.8	6.3	1.6	1.5	5.8	8.9	6	8.3	10	8.5	9	9.3	
65	000734	Khổng Trần Thiên Sơn	18/11/2006	10A10	6.3	7.3	1.5	1.4	4.7	7.6	5.8	6.5	9.3	6	8	8	
66	000736	Nguyễn Lê Tuấn Tài	04/08/2006	10A10	5.5	6	1.3	1.5	4.8	7.6	1.8	4.8	7.8	1.5	5	8.8	
67	000764	Nguyễn Hoàng Uyên Thảo	23/10/2006	10A10	5.5	5.3	1.3	1.4	5	7.7	4	5.3	7.3	7.8	6.5	7.8	
68	000770	Trần Nguyễn Minh Thi	09/12/2006	10A10	6.3	7	1.2	1.2	5.8	8.2	5.8	4.3	8.3	9.8	8	8.8	
69	000785	Hoàng Anh Thư	20/05/2006	10A10	8.3	7.3	1.5	1.2	6	8.7	9.5	9.5	10	10	7.5	9.8	
70	000795	Hoàng Vũ Phương Thùy	02/04/2006	10A10	6.5	7	1.5	1.1	5.3	7.9	1.8	6.3	9.5	5.5	9	8.3	
71	000804	Lê Thủy Tiên	10/09/2006	10A10	6.3	6.5	1.1	1.4	5.6	8.1	5.5	7.5	7.5	3.5	8.5	8.5	

72	000821	Phan Nguyễn Bảo Trân	30/10/2006	10A10	7.3	4.5	1.3	1.3	5.7	8.3	2.5	7.3	3	5	3.8	7.8	
73	000839	Nguyễn Thành Trọng	17/02/2006	10A10	2.8	5.3	1.5	0.7	2	4.2	1.75	0.8	0.5	2.3	0.5	3.8	
74	000840	Nguyễn Nghĩa Trực	05/12/2005	10A10	5.8	7	1.3	1.3	5.3	7.9	5.75	4	8	8.8	5.3	9	
75	000848	Nguyễn Phạm Cẩm Tú	04/12/2006	10A10	7.5	6.8	1.7	1.5	5.2	8.4	7	5.8	5.5	7	8	9.3	
76	000864	Trình Minh Tường Vân	13/05/2006	10A10	8.3	6.5	1.2	1	5.2	7.4	5.5	5.8	8	4.5	6.3	9	
77	000868	Nguyễn Đình Việt	13/11/2006	10A10	8	6	1.6	1.4	5.8	8.8	4.5	9	7.8	8	7.5	7.8	
78	000884	Nguyễn Chí Vỹ	27/01/2006	10A10	8.3	7	1.4	1.2	4.3	6.9	3.25	5	5.8	6.3	8.3	9.3	
79	000885	Nguyễn Lê Thảo Vy	18/02/2006	10A10	7.3	7.3	1.4	1.2	4.5	7.1	3	3.3	9	6.8	5.3	8.8	
80	000896	Phạm Thị Thanh Yên	10/09/2006	10A10	3.8	6.5	1.2	1	4.6	6.8	0.75	7	9.5	6.8	7.3	7.8	
81	000406	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	29/05/2006	10A11	2.5	4.5	1.3	1.1	4.7	7.1	1.3	3.5	9	1.5	3	6.3	
82	000417	Lý Hoài Anh	30/01/2006	10A11	2	2.3	1.3	0.7	2.5	4.5	0	3.5	4.8	1.5	3.8	2	
83	000424	Nguyễn Phương Anh		10A11	9.3	7	1.7	1.7	6	9.4	8.3	9.5	9.8	9.5	9.5	9.5	
84	000435	Nguyễn Tất Gia Bảo	30/12/2006	10A11	6.5	6	1.5	1.3	6	8.8	3.5	6	8.8	6.5	8.8	7.8	
85	000455	Võ Thị Ngọc Diễm	08/07/2006	10A11	6	7.3	1.4	1.1	5.2	7.7	5	7.5	7.8	7.8	8	8.8	
86	000459	Nguyễn Phúc Hoàng Dung	03/10/2006	10A11	4.5	4.5	1.3	1	5.1	7.4	2.5	3.8	7	8.5	6	7.8	
87	000471	Nguyễn Khắc Đại	17/12/2006	10A11	6	7.5	1.3	1.4	5.4	8.1	2.5	5.5	8.8	5.3	8.5	8.3	
88	000473	Lê Khánh Đăng	02/06/2006	10A11	5.8	6.8	1.2	0.8	4.3	6.3	3	3	9.3	4	9	5.8	
89	000481	Nguyễn Thành Đạt	16/11/2006	10A11	5	6.8	1.3	1.3	4.8	7.4	1.5	4.5	10	6	9	6	
90	000506	Lê Ngọc Hân	31/10/2006	10A11	3.8	6.3	1.2	1.1	4.5	6.8	1.5	5.3	8.3	5	9	8.3	
91	000549	Phan Bảo Huy	26/04/2006	10A11	5.5	5	1.3	1.1	4.2	6.6	4	6.5	9.5	8	8.8	8.3	
92	000573	Phan Ngô Anh Khôi	18/09/2006	10A11	1.8	5	1.8	0.7	5	7.5	1.3	4	6	3.3	1	7	
93	000583	Lê Thị Kim Liên	05/03/2006	10A11	9.3	7	1.5	1.4	5.4	8.3	5.5	8	8.5	9.8	9	8.8	
94	000586	Đoàn Ngọc Khánh Linh	25/01/2006	10A11	3.5	5.8	1.2	1.2	4.9	7.3	2.5	4	9	6.5	8	8.5	
95	000587	Huỳnh Lê Thùy Linh	22/11/2006	10A11	8.3	6.5	1.3	0.8	5.5	7.6	3.8	3	8.5	9	8.3	9.5	
96	000619	Nguyễn Ngọc Minh	28/03/2006	10A11	6.5	7.5	1.5	1.2	5.8	8.5	2.5	6	6.8	7.5	8.3	8.8	
97	000629	Bùi Nguyễn Ngọc Ngân	23/04/2006	10A11	6.3	6.5	1.7	1.2	4.6	7.5	3.8	5	6.8	5.3	7.8	9	
98	000640	Lê Thanh Bảo Nghi	10/05/2006	10A11	8.3	6.5	1.2	1	3.7	5.9	1	3.5	8	9.3	7.5	9.3	
99	000660	Khuất Thành Nhân	08/03/2006	10A11	6.5	4.8	1.4	1.3	3.5	6.2	1	5.3	9	5.8	6.5	6.5	
100	000661	Lê Đại Nhân	04/08/2006	10A11	7.3	6.3	1.4	0.5	3.4	5.3	1	3.3	8.8	4.8	6.8	4.5	
101	000670	Lê Thị Uyển Nhi	03/03/2006	10A11	Vắng	2	1.2	0.2	0.9	2.3	0	0	10	0	1.3	7.3	Trống
102	000679	Mai Thị Quỳnh Như	03/11/2006	10A11	3.3	7.5	1.2	1	3.6	5.8	2.8	2.8	3.5	2.3	3.8	8	
103	000710	Trần Thiên Phúc	23/01/2006	10A11	4	5	1.5	1.3	5.5	8.3	4.25	5.5	10	7.8	9.3	8	
104	000715	Hoàng Anh Quân	15/03/2006	10A11	5.5	6.8	1.4	1	5	7.4	2.3	3.8	9.3	3.8	8.8	6.5	
105	000719	Đặng Vinh Quang	26/08/2006	10A11	6.5	7.5	1.2	1.4	5.3	7.9	3.5	6.3	7	3.5	7.8	5.3	
106	000724	Đinh Quang Phú Quý	28/07/2006	10A11	7.3	8	1.4	1.1	5.5	8	6	9	9.8	8	8.3	9	
107	000733	Nguyễn Tấn Thanh Sang	07/01/2006	10A11	5	6	1.4	1.1	4	6.5	1.5	4.3	7	1.3	7.5	6.8	
108	000744	Đỗ Lê Ngọc Thạch	16/03/2006	10A11	5.5	7	1.9	1.7	6	9.6	4	5.5	9	10	8.3	8.8	
109	000756	Nguyễn Ngọc Thanh	10/01/2006	10A11	1.8	4	1.5	0.6	4.2	6.3	0	5.5	6	5.8	6	4.3	

110	000768	Nguyễn Quỳnh Thi	30/07/2006	10A11	6.8	6.5	1.2	1.1	5.1	7.4	5.8	5.3	9.8	7.5	8.3	8	
111	000771	Nguyễn Minh Thiện	29/11/2006	10A11	5.8	6	1.3	1.2	5.5	8	4.5	7.5	10	9	8	8.8	
112	000786	Huỳnh Thị Anh Thư	15/08/2006	10A11	6	7	1.3	1.2	5.4	7.9	3.3	5.5	9.5	10	8.8	9.5	
113	000792	Ngô Minh Thuận	31/03/2006	10A11	6.5	6.3	1.2	1.6	5.5	8.3	6.8	9.3	8.5	7.5	6.5	7	
114	000822	Trần Thị Huyền Trân	09/05/2006	10A11	6.8	7.3	1.7	1.3	5.5	8.5	3.75	7.8	9	4.8	7.5	8.3	
115	000834	Nguyễn Ngọc Lam Trinh	22/05/2006	10A11	5.3	7.5	1.3	1.1	4.4	6.8	2.5	2.8	8	5	8.5	7.5	
116	000837	Trần Gia Phương Trinh	24/08/2006	10A11	6.8	7.3	1.2	1.6	5.2	8	4.25	7.5	7.3	6.3	9	9.3	
117	000842	Nguyễn Đức Trung	09/12/2006	10A11	5	3	1.4	1	4.4	6.8	0.25	3.5	4.5	2.5	6.5	3	
118	000873	Hoàng Thọ Vũ	09/08/2006	10A11	5	2.5	1.3	1	5.2	7.5	0.25	5.3	5.5	3	6.8	8	VPQCT
119	000883	Lê Nguyễn Ngọc Vy	02/10/2006	10A11	5.5	8	1.3	1.3	5.1	7.7	3	3.8	7.3	6	6.3	8.5	
120	000888	Trà Thị Yến Vy	09/02/2006	10A11	6.8	8	1.2	1.7	5.8	8.7	3.75	7	9	8.3	9	9.5	
121	000890	Nguyễn Loan Thanh Xuân	16/03/2006	10A11	3.8	5.3	1.2	0.9	5.1	7.2	3	6.3	9.5	8	8.3	8.8	
122	000421	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	27/09/2006	10A12	9	6.3	1.5	1.2	5.1	7.8	4	6.8	8.3	9.3	8	9.3	
123	000426	Phạm Nhật Anh	08/02/2006	10A12	5	7	1.2	1.2	5.7	8.1	1.8	4.5	7	2	6.8	9.3	
124	000436	Trần Lê Gia Bảo	13/01/2006	10A12	7.3	7.8	1.5	1.5	5.5	8.5	3.5	3.8	9.8	7.3	8.3	8.8	
125	000447	Nguyễn Đức Chung	29/07/2006	10A12	8.3	6	1.8	1.4	5.7	8.9	8	9.8	9.8	8.3	8.8	8.8	
126	000454	Trần Công Danh	28/12/2006	10A12	8	7.3	1.4	1.3	5.9	8.6	4	7.3	9.5	6.5	8.5	8.8	
127	000457	Vũ Hoàng Vy Du	02/12/2006	10A12	9	7.3	1.3	1.3	5.8	8.4	6	9.5	10	9.5	8.8	9.5	
128	000490	Phạm Việt Đức	30/08/2006	10A12	3.3	7	1.4	0.8	1.6	3.8	2.5	3.3	4	4	5	8.3	
129	000493	Nguyễn Thị Hương Giang	23/12/2005	10A12	6.8	6.8	1.4	1.1	5	7.5	6	5	8.5	4.5	7	7.8	
130	000499	Nguyễn Ngọc Thu Hà	10/12/2006	10A12	7.8	7.3	1.6	1.2	5.6	8.4	6	8.8	6.8	7.8	6.8	9.3	
131	000510	Nguyễn Phạm Ngọc Hân	01/09/2006	10A12	8.5	4.8	1.4	1.4	5.8	8.6	6	8.3	9.3	8.5	9.3	9.5	
132	000517	Nguyễn Thanh Hậu	30/06/2006	10A12	9	5.5	1.5	0.9	5.6	8	5	7.8	8.5	7.3	6.3	9.3	
133	000521	Kiều Công Hiếu	18/12/2006	10A12	5.5	4.5	1.3	1	2.9	5.2	4	4	7.3	3.3	5.8	7	
134	000530	Bửu Bảo Duy Hưng	30/10/2006	10A12	8	5.3	1.5	1.4	5.3	8.2	7	7.5	7	6	5.3	7.8	
135	000532	Nguyễn Hồ Hữu Hưng	12/04/2006	10A12	8.5	5.5	1.3	1.3	5.2	7.8	6	8.8	9.5	10	7.5	9.5	
136	000568	Nguyễn Đăng Khoa	31/05/2006	10A12	6	5.5	1.5	0.7	5.2	7.4	1.5	5	6.3	1.8	4.3	9.5	
137	000572	Lê Minh Khôi	22/07/2006	10A12	7.3	6	1.6	0.9	3.6	6.1	6	5	9.5	6.3	5	9.3	
138	000600	Huỳnh Gia Long	27/03/2006	10A12	5.5	7.3	1.2	1.4	4.3	6.9	5.3	7.8	9	7.3	9	7	
139	000610	Nguyễn Ngọc Thảo Ly	08/08/2006	10A12	5.8	7	1.4	0.9	3.4	5.7	0.8	4.5	8.3	10	9	9.3	
140	000613	Lê Thị Mai	08/06/2006	10A12	6	7	1.4	1.2	5.4	8	5	6.5	8.5	9	8.5	9	
141	000634	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	09/08/2006	10A12	5.3	6.5	1.3	1.1	4.1	6.5	2.8	5.8	8	8	8.3	8	
142	000637	Trần Ngọc Huỳnh Ngân	14/12/2006	10A12	6.8	6.8	1.4	0.6	4.5	6.5	2.3	8.8	8	7	7.5	9.5	
143	000674	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	07/04/2006	10A12	7.8	7.5	1.4	1.2	4.7	7.3	2.8	3.5	9	9	7.8	8.5	
144	000682	Phạm Lê Mẫn Như	29/07/2006	10A12	3.8	6.5	1.6	1.3	4.8	7.7	1	4.3	7.3	7.3	4.8	9.3	
145	000688	Hà Nguyễn Kiều Oanh	20/12/2006	10A12	5	5.8	1.4	1.1	5	7.5	3.3	6.8	7	6.5	6.5	9.8	
146	000701	Nguyễn Nhật Phong	07/02/2006	10A12	6.5	4.5	1.9	1.8	5.8	9.5	5.75	7.8	8.5	8.8	9	8.3	
147	000704	Đặng Nhật Gia Phúc	09/08/2006	10A12	5.8	6.3	1.4	0.7	4.9	7	0.5	2.5	8	5	8.3	7.3	

148	000718	Trần Minh Quân	26/11/2005	10A12	7.8	6.5	1.4	1	5.1	7.5	5	8.3	9.8	9.5	8	9	
149	000721	Lê Vinh Quang	31/07/2006	10A12	6.5	6.3	1.4	1.3	5.8	8.5	5	7.8	6.3	6.8	6.8	9	
150	000725	Lương Từ Trúc Quyên	09/03/2005	10A12	6.8	7.8	1.4	1.3	4.4	7.1	3	2	8	6.8	6.8	8.3	
151	000728	Hà Như Quỳnh	17/07/2006	10A12	5.3	7	1.8	1.1	4.8	7.7	1	4	8.3	3.8	7.5	7.3	
152	000775	Phạm Lê Hoàng Thiện	13/12/2006	10A12	5.8	5.5	1.5	1.1	4.4	7	3.8	6.3	7	7	6.3	8.5	
153	000777	Đào Đức Thịnh	09/02/2006	10A12	5.3	6	1.4	1.4	4.6	7.4	2.8	5.8	9	5.8	6.5	7.5	
154	000783	Đào Võ Anh Thư	27/01/2006	10A12	7.8	7	1.4	1.5	5.8	8.7	6.5	7.5	9.5	9.8	7.8	9.3	
155	000794	Bùi Thị Ngọc Thúy	30/08/2006	10A12	7.5	5	1.7	1	3.7	6.4	3	6.5	4.3	3.5	8.8	8.8	
156	000805	Nguyễn Anh Tiến	25/10/2006	10A12	5.5	6.5	1.5	1	5	7.5	1.5	5.3	7	5.3	7.8	8	
157	000845	Lê Quang Anh Tú	22/11/2006	10A12	8.3	7.3	1.4	1.1	5.2	7.7	5.5	8	9.8	8.8	7.3	8.5	
158	000849	Trần Thanh Tú	12/06/2006	10A12	9	6.8	1	1.4	4.9	7.3	6.5	9.3	9.5	9.3	8.3	9.3	
159	000881	Lê Ngọc Thảo Vy	19/04/2006	10A12	6.5	5	1.3	0.7	3.9	5.9	0.25	4.5	4.3	4.3	5.8	8	
160	000892	Nguyễn Thị Thanh Xuân	05/02/2006	10A12	7.8	7.3	1.4	1	3.8	6.2	3.25	7.3	9	8.8	8.5	9.3	
161	000419	Nguyễn Ngọc Như Anh	24/02/2006	10A2	5.8	7	1.1	1.4	5.4	7.9	4.8	6	5.5	6	8.5	8.3	
162	000432	Vũ Trâm Anh	24/10/2006	10A2	5.8	7.3	1.3	1.1	5.8	8.2	1.5	3	9	6.3	8.3	9.3	
163	000439	Nguyễn Đào Như Bình	09/12/2006	10A2	7	5.5	1.4	1.1	4.7	7.2	1	3.3	5.5	1.5	8.8	8	
164	000441	Nguyễn Y Bình	27/09/2006	10A2	5.8	7.5	1.6	1.5	4.4	7.5	1.5	4.3	8.8	3.8	8	8	VPQCT
165	000466	Trần Công Duy	06/09/2006	10A2	8.5	5	1.2	1.3	5.7	8.2	5	6.8	7.5	5	7.8	9.5	
166	000479	Đỗ Thành Đạt	09/09/2006	10A2	8	6.5	1.7	1.6	5.4	8.7	4.8	6.3	9	7.3	8.8	9.3	
167	000491	Giang Trường Giang	21/09/2006	10A2	7.3	6.8	1.8	1.5	5.8	9.1	6	4.5	9.8	5	8	9	
168	000519	Lưu Thanh Hiền	20/04/2006	10A2	8	6.3	1.2	1.3	5.6	8.1	4.8	5.8	10	9.3	8	8.5	
169	000526	Ngô Huy Hoàng	24/03/2006	10A2	3.5	4.5	1.3	0.9	0.7	2.9	6	2.5	Vắng	2	Vắng	8	Trống
170	000548	Nguyễn Trần Quốc Huy	03/02/2006	10A2	10	7.8	1.5	1.4	6	8.9	9	9	10	8.8	9.3	10	
171	000556	Nguyễn Hữu Duy Khang	07/09/2006	10A2	5.8	4.5	1.2	1.2	3.6	6	1.5	5.8	9	6.5	8.8	9.3	
172	000567	Mai Anh Khoa	04/05/2005	10A2	8	5.8	1.3	1.2	5.6	8.1	6.5	6	9.5	8.5	9.3	9.3	
173	000593	Vũ Thị Thùy Linh	27/01/2006	10A2	5.5	5.8	1.3	1.2	5.5	8	2	4.3	7	5	6	7	
174	000596	Nguyễn Quốc Lộc	12/09/2006	10A2	4.5	5	1.2	1.3	4.6	7.1	5.5	6.3	7	0.3	6.5	9.3	
175	000598	Hoàng Duy Long	23/07/2006	10A2	6.3	6	1.7	1.4	5.6	8.7	3.3	5	9.3	5.3	9	9.5	
176	000605	Phạm Thanh Trường Long	08/08/2006	10A2	4.3	4.5	1.1	0.7	2.4	4.2	0.5	2.8	6.3	1	5.3	7.5	
177	000632	Lê Hoàng Kim Ngân	02/11/2006	10A2	6.3	7	1.4	1	5.1	7.5	3	5	8.8	7.5	8.8	9	
178	000644	Lê Hoàng Kim Ngọc	02/11/2006	10A2	7	6.8	1.4	1.3	3.8	6.5	3.5	5.8	7.5	7.5	5.8	7.5	
179	000678	Bùi Phạm Yến Như	01/05/2006	10A2	8	7.8	1.5	1.4	5.8	8.7	9	6.3	9	8.8	8	9.5	
180	000680	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	16/05/2006	10A2	8.5	7.3	1.1	1.4	5.6	8.1	7	8.8	10	8.8	9	9.5	
181	000684	Đoàn Ngọc Nhung	10/05/2006	10A2	7.3	7.8	1.1	1.3	5	7.4	2.8	3.5	8.5	4	7.8	8.3	
182	000693	Lương Quang Phát	03/01/2006	10A2	7	5	1.2	1	5.1	7.3	3.75	5	9.3	7.8	8.8	9.8	
183	000697	Tăng Tấn Phát	26/10/2006	10A2	5.5	4.8	1.5	1.3	4.6	7.4	0.5	5.3	4.8	2.5	5	6.3	
184	000703	Nguyễn Thanh Phong	21/10/2006	10A2	4.5	4.5	1.5	1.2	5.4	8.1	0.75	2.3	9.3	6.8	8.3	9.3	
185	000709	Nguyễn Thị Hồng Phúc	14/01/2006	10A2	5.5	2.8	1.3	1.2	4.7	7.2	3.25	2.3	2.5	0.5	4.3	7.5	VPQCT

186	000713	Nguyễn Hứa Hoài Phương	05/11/2006	10A2	4.5	4.5	1.3	1.1	1.7	4.1	2.75	7.5	7.8	1.5	9	6.5	
187	000717	Nguyễn Minh Quân	26/09/2006	10A2	5	3.8	1.5	0.5	2.6	4.6	0.5	3	3	0	3.8	3	
188	000746	Lê Văn Thái	11/01/2006	10A2	7	5	1.2	1.2	5.8	8.2	2	6	8.3	6.5	5.3	7.5	
189	000754	Hoàng Nguyễn Đại Thành	26/07/2006	10A2	6.5	5.8	1.2	0.9	3.5	5.6	2.5	4.3	5	2	8.5	7	
190	000759	Tạ Nguyễn Ngọc Thanh	16/08/2006	10A2	8	5	1.6	0.8	3.2	5.6	3	5.3	8.5	5.3	7.5	8.8	VPQCT
191	000762	Huỳnh Phương Thảo	09/09/2006	10A2	7.8	7	1.4	1.7	5.7	8.8	4	5.8	5.8	5	9.3	8.8	
192	000782	Dương Nguyễn Minh Thư	27/12/2005	10A2	6.3	2.8	1.2	1.2	5.1	7.5	5.5	6	4	3.5	6	7	
193	000796	Huỳnh Như Thủy	20/11/2005	10A2	8	7	1.3	1.5	4.6	7.4	4	8.8	9	3.8	9	9.3	
194	000802	Võ Nguyễn Trâm Thy	15/11/2006	10A2	7.3	6.8	1.1	1	5.4	7.5	3.5	8.3	9	7.8	9	9.5	
195	000818	Nguyễn Diệp Quyền Trân	27/05/2006	10A2	4.5	4	1.5	1.6	5.2	8.3	3.8	4.3	8.5	3	9	8.5	
196	000825	Trần Vũ Phương Trang	05/08/2006	10A2	8.3	5.8	1.6	1.1	5.8	8.5	4.25	8.8	9	9	8.8	9	
197	000828	Nguyễn Mạnh Trí	13/01/2006	10A2	8.8	6.5	1.4	1.5	5.8	8.7	9.25	7.3	8.3	8.3	8.5	9	
198	000841	Võ Thị Minh Trúc	24/11/2006	10A2	8	7.5	1.5	1.4	5.2	8.1	5.5	7	9	9.3	9	8.3	
199	000854	Lê Thanh Tùng	02/06/2006	10A2	8.5	6.8	1.6	1	4.8	7.4	8.5	7	9.3	6.8	8.8	8.5	
200	000858	Trần Thị Thanh Tuyền	23/06/2006	10A2	6.3	7.8	1.4	1.1	5.2	7.7	3.5	6.3	10	6.5	8.5	8.5	
201	000869	Nguyễn Xuân Quốc Việt	06/10/2006	10A2	5.8	6.8	1.9	1.6	4.9	8.4	2	5	7.5	5	6.3	7.3	
202	000889	Vương Thảo Vy	13/12/2006	10A2	6.5	5.3	1.3	0.8	5.4	7.5	1.5	3.5	6.3	2.8	7.5	9.5	
203	000409	Phạm Lê Hoài An	16/03/2006	10A3	5.5	6.3	1.3	1.1	5.4	7.8	2.5	5	8.3	3.3	7.3	7.3	
204	000415	Lê Thiện Minh Anh	28/01/2006	10A3	6.8	5	1.5	1	4.9	7.4	2	5.5	7	3.3	8.5	9.3	
205	000428	Phan Thị Quỳnh Anh	04/09/2006	10A3	5.8	7.5	1.7	1.2	5.6	8.5	2.3	7	10	5.8	7	9.3	
206	000474	Nguyễn Hải Đăng	05/12/2006	10A3	7	6.5	1.8	1.1	5.4	8.3	7.5	5.8	8.8	7	5	8	
207	000483	Võ Thành Đạt	29/11/2006	10A3	6.8	7.5	1.6	0.6	3.8	6	6.8	7.3	9.3	6.5	8.8	8.3	
208	000492	Hoàng Thị Hương Giang	15/08/2006	10A3	5	7	1.7	1.2	5.5	8.4	5.3	7.5	7.5	2.5	8.8	9.3	
209	000512	Trần Gia Hân	05/05/2006	10A3	3.8	6	1.7	1.2	4.4	7.3	4.3	8.3	6.8	3.8	4.8	9.5	
210	000515	Nguyễn Phạm Anh Hào	21/11/2006	10A3	7.8	6.3	1.3	0.9	1.7	3.9	4.3	3.3	7.5	5.8	7	9.3	
211	000518	Nguyễn Trung Hậu	27/07/2006	10A3	Vắng	5	1.3	1	1.2	3.5	Vắng	2.3	7.8	Vắng	4.8	9	Trống
212	000527	Nguyễn Đức Hoàng	08/02/2006	10A3	5.3	Vắng	1.5	1.2	3.9	6.6	4.5	Vắng	9	4.3	4	9.8	Trống
213	000543	Nguyễn Hoàng Huy	28/10/2006	10A3	7.8	6.3	1.4	1.2	5.7	8.3	8	8.5	8.5	9.3	7.8	9.8	
214	000553	Nguyễn Chí Khang	10/09/2006	10A3	6	5.5	1.3	1.4	5	7.7	5	3	8.3	4.8	8.8	9.3	
215	000559	Nguyễn Duy Khánh	05/08/2006	10A3	6	6.3	1.2	0.8	5.1	7.1	5	5.3	9	8	8	8.8	
216	000564	Trần Quốc Khánh	01/09/2006	10A3	8.5	6	1.3	0.8	4.1	6.2	1	3.5	6.8	3.5	4.3	8	
217	000565	Châu Minh Khoa	07/04/2006	10A3	2.8	5	1.6	1.1	4	6.7	4.5	3.3	6.5	1.3	6.3	9.3	
218	000576	Lê Thị Kiều	21/05/2006	10A3	5.3	5.5	1.6	1.2	4.2	7	3.5	4	8.3	7.3	7	9.8	
219	000579	Nguyễn Bình Lai	24/05/2006	10A3	6.5	6.8	1.5	1.1	4.9	7.5	6.3	8.3	7.8	7.8	7.8	9.5	
220	000580	Lương Nguyễn Triều Lam	14/11/2006	10A3	6.5	6.8	1.3	1.4	5.4	8.1	7.5	6	10	9.3	9.3	9.5	
221	000588	Nguyễn Mai Linh	11/03/2006	10A3	6.5	8.3	1.2	1.2	4.6	7	4	4.5	10	8.3	9.3	9.3	
222	000599	Hoàng Nguyễn Hải Long	05/06/2006	10A3	3	7	1.3	1	1.9	4.2	1	5	9.3	5	7.8	9.5	
223	000608	Đỗ Ngọc Đan Ly	05/11/2006	10A3	5.3	6	1.6	1.2	4.7	7.5	1.5	3	9.3	7.5	7.3	9.5	

224	000643	Hòa Minh Ngọc	27/07/2006	10A3	7	7.3	1.2	1.1	4.3	6.6	8.5	7.8	9.5	8.5	8.3	9.8	
225	000655	Nguyễn Nhật Nguyên	01/01/2006	10A3	3.3	5.8	1.3	1.2	3.6	6.1	6.5	3.3	9.8	1.5	7.5	8.5	
226	000665	Nguyễn Minh Nhật	30/10/2006	10A3	3	6.8	1.4	1.8	5.4	8.6	1.5	0.3	2	0	0	4.5	
227	000669	Kim Thị Tuyết Nhi	24/03/2006	10A3	7.5	7.5	1.3	1.3	5	7.6	7.5	7	10	9.3	9.3	9.5	
228	000673	Nguyễn Thị Bình Nhi	01/06/2006	10A3	7.3	8	1.6	1.4	4.4	7.4	6.3	5.5	9.8	8.8	9	9.5	
229	000677	Nguyễn Thảo Nhiên	03/09/2005	10A3	6.8	7	1.7	1.3	6	9	9	5.3	9.3	6.8	8	9.3	
230	000712	Trương Trần Thiên Phước	08/05/2006	10A3	4	4.5	1.5	1.3	4.9	7.7	4	5.5	3.8	0	5.3	7.8	
231	000726	Nguyễn Ngọc Quyên	26/08/2006	10A3	7.3	6.8	1.7	1.1	4.6	7.4	5.3	5.3	9.8	9	9.3	9	
232	000757	Nguyễn Trường Thành	20/01/2006	10A3	5.8	6.8	1.5	1.1	2.7	5.3	6	7.3	9	9	7	8.8	
233	000758	Phạm Ngọc Mai Thanh	18/06/2006	10A3	3.3	6	1.2	0.5	2.8	4.5	3	3.8	5	4.5	7.3	8.8	
234	000760	Trương Việt Thành	26/11/2006	10A3	4.3	7	1.3	1.4	5.2	7.9	5	4.3	8	7.3	6.8	7.3	
235	000769	Phạm Ngọc Minh Thi	20/08/2006	10A3	3	4.5	1.7	0.6	2.1	4.4	0.8	4.3	6.8	2.3	5.3	8	
236	000797	Nguyễn Ánh Thùy	17/03/2006	10A3	8.5	6.5	1.6	1.6	5.8	9	8.5	7.5	8	6.5	9	9.8	
237	000810	Dương Trương Duy Toàn	11/12/2006	10A3	8	5	1.4	1.3	5.3	8	6.5	9	9.5	7.5	9	8.8	
238	000820	Phạm Thụy Bảo Trân	31/07/2006	10A3	7	6.5	1.6	1.5	5.4	8.5	6	5	9.8	5.8	8.3	8.5	
239	000830	Phạm Minh Trí	15/04/2006	10A3	9	6.5	1.5	1.4	5.8	8.7	8.75	7.3	7.8	9.3	9	9.5	
240	000838	Đặng Thanh Trọng	23/09/2006	10A3	4	6	1.4	0.6	1.1	3.1	1.25	3.5	7.3	4	8	7	
241	000853	Thái Đình Anh Tuấn	31/08/2006	10A3	5.8	7.3	1.4	0.8	3.7	5.9	5	8.3	9.8	7.5	8.3	8.8	
242	000855	Nguyễn Lê Thanh Tùng	07/09/2006	10A3	9.3	5.5	1.5	0.8	2	4.3	7.5	9.3	9.8	8.3	8.8	9	
243	000865	Vũ Thị Bích Vân	10/12/2006	10A3	5.5	7	1.6	1.4	5	8	5.8	5.8	8.5	6.5	6.3	7.5	
244	000887	Nguyễn Ngọc Yến Vy	26/02/2006	10A3	4	4.8	1.6	1.2	2.5	5.3	4.25	5	7.3	4.5	8.8	9.3	
245	000891	Nguyễn Thanh Xuân	10/08/2006	10A3	4.5	6	1.5	1.2	3.4	6.1	3.5	2.3	7.3	5.8	8	9.5	
246	000405	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	08/10/2006	10A4	7.3	5.5	1.3	1.4	5.6	8.3	7	5	8	6.8	8	8.5	
247	000420	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	13/11/2006	10A4	4.5	6.8	1.7	1	5.4	8.1	4.3	1.3	7.3	5	8.3	9.3	
248	000423	Nguyễn Thị Tuyết Anh	25/11/2006	10A4	7	4.5	1.4	1.2	4.8	7.4	2	2.5	5	6.8	4	9.5	
249	000456	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	04/12/2006	10A4	8	8	1.3	1.3	4.8	7.4	9.5	6.8	8.8	9.3	8.3	9.5	
250	000464	Lưu Khương Duy	29/06/2006	10A4	7.3	6.5	1.6	1.3	5.6	8.5	6.5	6.3	6.5	5.8	7	8.8	
251	000468	Nguyễn Ngọc Duyên	06/03/2006	10A4	5.3	7.8	1.4	1.4	5.2	8	5	5	8	7.5	6.5	10	
252	000475	Nguyễn Hải Đăng	11/07/2006	10A4	8.8	7.3	1.7	1.2	5.7	8.6	9.5	9.3	9	9.3	7	10	
253	000496	Bùi Võ Ngọc Hà	25/08/2006	10A4	9	7.5	1.4	1.2	5	7.6	9.5	8.8	9.8	8.5	7.5	9.3	
254	000503	Đinh Lưu Gia Hân	21/04/2006	10A4	1.5	7.8	1.4	Vắng	Vắng	Vắng	3.5	2.3	9.8	5	9	Vắng	Trống
255	000520	Trần Lê Xuân Hiên	18/11/2006	10A4	8	7.3	1.5	1	4.3	6.8	4.5	4.5	5.8	2.3	6.5	7.3	
256	000522	Ngô Minh Hiếu	11/09/2006	10A4	5.5	8	1.5	1.4	5.6	8.5	5.5	5.3	5.5	8	8	9.5	
257	000523	Võ Thanh Hiếu	01/11/2006	10A4	7	5.8	1.2	1.1	5.2	7.5	5	3.8	7.5	8.3	7.3	9.3	
258	000539	Bùi Quốc Huy	02/05/2006	10A4	5	6	1.9	1.2	4.2	7.3	5.3	3.8	8.8	5.8	9	8.3	
259	000544	Nguyễn Hữu Huy	25/08/2006	10A4	8.5	8.3	1.3	1.4	5.5	8.2	8	6.8	9.3	8.5	9	8.3	
260	000575	Trần Nguyễn Anh Kiệt	10/09/2006	10A4	6.3	7	1.7	1.3	5.8	8.8	6.5	4.5	9.3	9	8.5	9.8	
261	000578	Trần Thùy Thiên Kim	07/12/2006	10A4	7.3	6.5	1.5	1.2	5.6	8.3	8.5	6	9.5	8	9.3	9.3	

262	000581	Nguyễn Hoàng Lâm	13/09/2006	10A4	7.5	6.8	1.6	0.9	4.1	6.6	3	7	9.5	5.5	7.5	8.8	
263	000606	Trần Ngọc Long	21/06/2005	10A4	7.3	5	1.4	1.2	4.7	7.3	7.5	3	8	3	9	7.5	
264	000615	Nguyễn Thanh Mai	03/01/2006	10A4	7.3	7	1.6	1.3	6	8.9	7	4.3	8	5	8.3	8.5	
265	000652	Vũ Hồng Ngọc	12/02/2006	10A4	8.8	8	1.3	1.5	5.6	8.4	9	4.15	7.8	8.3	6.5	9.3	VPQCT
266	000656	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	12/10/2006	10A4	3.8	7.5	1.5	0.9	4.5	6.9	3.5	4	9.3	5.5	9	9.5	
267	000666	Trương Minh Nhật	04/01/2006	10A4	5	4	1.4	1.3	5.5	8.2	3.5	4	6.5	3.5	3.8	9.3	
268	000675	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/08/2006	10A4	2.5	3.8	1.6	1.2	4.6	7.4	4	1.3	5	1	2.8	8	
269	000686	Nguyễn Lê Huy Nhựt	12/11/2005	10A4	5	5.8	1.7	1.3	5.6	8.6	6	4.5	9.5	8.8	8.3	9.3	
270	000687	Nguyễn Minh Nhựt	21/12/2005	10A4	5.3	7.3	1.2	1.8	5.8	8.8	6.5	5.3	8.5	7.5	8.5	9	
271	000691	Lê Thành Phát	22/03/2006	10A4	8.8	6	1.6	1.4	5.5	8.5	9.25	7.3	10	6.5	9	9.5	
272	000692	Lữ Tiến Phát	06/11/2006	10A4	7.5	8	1.3	1.5	5.6	8.4	5.25	8	10	7.8	8.8	9	
273	000723	Huỳnh Thương Quê	12/02/2006	10A4	6	7.8	1.8	1.5	5.6	8.9	7.5	4.3	9.8	7.3	8.8	8	
274	000727	Đỗ Ngọc Phương Quỳnh	31/03/2006	10A4	8.8	7.3	1.4	1.8	5.8	9	8	8.3	9.8	9.3	9.3	9.5	
275	000732	Đoàn Minh Sang	09/07/2006	10A4	8.3	7.8	1.5	1.2	5.1	7.8	5	2.8	9	5.5	9	8.5	
276	000741	Trương Thanh Tâm	04/05/2005	10A4	5	5	1.4	1.2	4.2	6.8	2	7.3	6.3	4.3	6.8	7	
277	000745	Dương Thông Thái	18/03/2006	10A4	3	7	1.3	0.8	3	5.1	2.25	3.3	8.5	2.8	5.5	9.3	
278	000781	Nguyễn Hoàng Thông	05/02/2006	10A4	5	5	1.5	0.7	4.4	6.6	0	3	4	0	5.8	6.3	
279	000790	Trần Ngọc Anh Thư	25/12/2006	10A4	2.5	5.3	1.9	1.6	5.6	9.1	3	2.8	5	1.5	3.8	6	
280	000791	Trần Thương Thư	21/10/2006	10A4	2.5	6.8	1.6	1	4.3	6.9	5.8	2.3	7	3	8.3	7.3	
281	000799	Võ Thị Anh Thúy	21/12/2005	10A4	6.3	7.3	1.6	1.1	5	7.7	5.8	6.8	6.8	6	9	8.3	
282	000827	Lã Đức Trí	19/02/2006	10A4	3.8	6	1.5	1.1	4.4	7	5.5	5	6.8	3.8	4.3	6.3	
283	000843	Mai Mạnh Trương	19/07/2005	10A4	4.3	4.5	1.2	0.5	1.9	3.6	3	4	6	3.3	4.5	7.3	
284	000871	Nguyễn Quốc Vinh	28/08/2006	10A4	1.5	5.5	1.7	0.8	3	5.5	1.5	3.8	4.5	1	7.5	7.5	
285	000878	Lê Bình Phương Vy	16/11/2006	10A4	8.3	8	1.5	1.5	5.6	8.6	9	7.3	10	9.3	9	9.5	
286	000879	Lê Hữu Vỹ	28/04/2006	10A4	6	6.5	1.7	1.6	5.4	8.7	4	6	8.3	6	5	8.8	
287	000880	Lê Ngọc Mai Vy	11/02/2006	10A4	6.8	7.3	1.4	1.1	5.6	8.1	5.75	5	9.8	7	9	9.3	
288	000894	Hồ Thị Kim Yến	24/01/2006	10A4	1.3	1.8	1.4	0.7	2.3	4.4	2.25	4.3	7	2.5	6.8	7.5	
289	000895	Nguyễn Hoàng Yến	15/07/2006	10A4	3.3	6.3	1.5	1	4.7	7.2	5	6.3	6.8	4.3	6	8	
290	000404	Lê Hồng An	17/07/2006	10A5	8.3	5.3	1.5	1.5	5	8	4.8	7.8	8	7	6.5	6.5	
291	000407	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	05/05/2006	10A5	6.5	5.8	1.9	1.7	4.8	8.4	2.5	6.5	8.8	4.3	7.5	9.3	
292	000429	Tăng Ngọc Minh Anh	19/09/2006	10A5	6	5.5	1.6	1.2	3.2	6	5	6.5	8.8	3.8	5	5.8	
293	000450	Phạm Quốc Cường	15/01/2006	10A5	9	4.3	1.3	1.1	5.8	8.2	8.5	9	9.3	6.3	8.8	8	
294	000461	Phan Tuấn Dũng	02/03/2006	10A5	6	4.5	1.5	0.7	3.1	5.3	1.5	3	6	2	0.5	8.3	VPQCT
295	000480	Huỳnh Tấn Đạt	31/08/2006	10A5	8.5	7	1.5	1.2	5.4	8.1	5	5.8	9	8.8	7.5	8.8	
296	000494	Trần Thị Ánh Giang	30/11/2006	10A5	6.3	8	1.3	0.8	4.3	6.4	2.5	2.8	5	3	5.8	8	
297	000495	Dương Thanh Giàu	08/07/2006	10A5	8.5	8	1.8	1.5	5.1	8.4	6.5	8.8	9.8	7.5	9.5	9	
298	000529	Vũ Đức Huấn	16/03/2006	10A5	9	4.8	1.4	1.3	6	8.7	8	9.3	9.5	9.3	8.8	9.5	
299	000536	Nguyễn Thị Thu Hương	05/01/2006	10A5	9	8	1.2	1.3	5	7.5	6.5	8	9.3	7.3	8.8	9.5	

300	000537	Triệu Linh Hương	04/07/2005	10A5	5.3	6.5	1.3	0.7	4.6	6.6	4.5	5.8	8.8	3	5.5	9.5	
301	000552	Trần Duy Khải	30/03/2006	10A5	0.8	5	1.7	1	2.5	5.2	2.5	0.8	2.8	0	2	5	
302	000555	Nguyễn Đình Minh Khang	27/05/2006	10A5	8.3	5.5	1.5	1.6	5.5	8.6	5.5	8	10	7	8.3	9.5	
303	000557	Nguyễn Tường Khang	08/05/2006	10A5	8.8	5	1.3	1.7	3.9	6.9	4	7.5	8.5	6.3	8	9.5	
304	000570	Nguyễn Lê Minh Khoa	04/04/2006	10A5	7.3	6.3	1.6	1.4	5	8	6.3	6.8	7	6.5	5.5	9.5	
305	000589	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	31/10/2006	10A5	2.8	7.3	1.8	1.4	5.6	8.8	3.8	5.5	9.3	5.5	6.8	9.3	
306	000590	Nguyễn Thị Yến Linh	19/01/2006	10A5	8	7.5	1.7	1	3.6	6.3	5.8	7.8	9.5	8.8	9.3	9.8	
307	000603	Nguyễn Phạm Hoàng Long	17/03/2006	10A5	8.5	6	1.2	1.6	5.5	8.3	7.3	8	10	7.8	7.5	9.3	
308	000618	Hoàng Nhật Minh	24/10/2006	10A5	8.8	6.5	1.7	1.3	5.8	8.8	5	5.8	8.3	1.5	5.5	6	
309	000625	Đinh Viết Trung Nam	16/05/2006	10A5	8.3	6.8	1.4	1.4	5.1	7.9	6.8	8.5	8.5	9	9.3	9	
310	000628	Phạm Dương Hồng Nga	22/03/2006	10A5	9	7.5	1.6	1.5	5.8	8.9	6.5	6.5	9.5	8.5	7.5	10	
311	000649	Phạm Bích Ngọc	22/01/2006	10A5	6	5.3	1.5	1	4.9	7.4	2	4	9.5	9.5	8.3	9.5	
312	000659	Vũ Thị Thảo Nguyên	31/12/2006	10A5	7.8	7.8	1.3	1.1	4.7	7.1	7	6	8.5	6.5	5.5	8.5	
313	000671	Lư Trần Uyển Nhi	20/03/2006	10A5	8	7.3	1.3	1.1	4	6.4	4.5	7.5	8.3	6	5	8.5	
314	000681	Nguyễn Ngọc Thiên Như	22/11/2006	10A5	7.5	8.5	1.5	1.2	4.9	7.6	7.5	6.8	10	5.8	6.5	8.5	
315	000705	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	07/11/2006	10A5	8.3	5.5	1.5	1.3	5.8	8.6	2.5	3.5	9.5	7	8	9	
316	000714	Dương Hoàng Quân	23/10/2006	10A5	7	5.3	1.4	0.7	3.4	5.5	5	4	8	7	7.3	8.8	
317	000716	Nguyễn Anh Quân	14/09/2006	10A5	4	6.8	1.6	1.3	5	7.9	2.8	5	5.3	2.8	3.5	7.8	
318	000730	Trần Ngọc Tiểu Quỳnh	20/09/2006	10A5	7.8	7.8	1.3	1.1	3.3	5.7	0.5	4.3	9.3	5.3	6	9.5	
319	000735	Võ Hồng Sơn	16/05/2006	10A5	7.5	7.5	1.3	1.2	4.5	7	7.3	6	9	7.3	8.3	7.8	
320	000738	Nguyễn Thành Tâm	20/06/2005	10A5	8.3	7	1.7	0.7	4.9	7.3	6.5	8.8	9.3	5.3	6.5	8	
321	000772	Nguyễn Ngọc Thiện	19/05/2006	10A5	9	7.3	1.3	0.9	5.9	8.1	8.5	9.3	9.5	8.3	9.3	9.5	
322	000779	Nguyễn Đoàn Đức Thịnh	11/11/2006	10A5	1.8	4	1.7	1	4.5	7.2	0	3.5	5	4	4.3	4.3	
323	000789	Phạm Ngô Thị Minh Thư	20/09/2006	10A5	6.5	3.5	1.4	1.3	4.8	7.5	1.3	4.3	8.8	3.3	4.3	9.5	
324	000803	Huỳnh Văn Tiền	04/05/2006	10A5	9	5	1.2	1.4	5.3	7.9	7	9.5	9.5	5.5	5.5	6	
325	000823	Lương Thị Huyền Trang	03/09/2006	10A5	7	3.8	1.3	1	2.6	4.9	4	2.8	6.5	2.8	8	8.3	
326	000850	Trần Thị Cẩm Tú	19/08/2006	10A5	6.3	6	1.5	1.2	4.9	7.6	3	4	5.5	4.3	3.8	5	
327	000861	Vũ Thị Nhã Uyên	04/03/2006	10A5	6.3	7.3	1.5	1.3	6	8.8	6.3	6.5	7	4.5	5.5	8.5	
328	000863	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	10/02/2006	10A5	6.3	6.5	1.4	1	5.2	7.6	5	4.3	7.8	8.8	6.8	8.5	
329	000877	Hoàng Lê Thảo Vy	26/10/2006	10A5	6.3	6	1.5	0.8	3.3	5.6	1.75	3	6	2	5.5	8.5	
330	000413	Lê Bảo Anh	23/12/2005	10A6	7.5	6	1.1	1	5.4	7.5	8	5	8.3	10	6.8	9	
331	000418	Nguyễn Minh Anh	03/11/2006	10A6	3.5	5.5	1.1	0.5	3	4.6	3	1.5	6.3	3.5	6.3	6.5	
332	000434	Nguyễn Công Tuấn Bảo	11/07/2006	10A6	3	6	1.2	0.8	3	5	2.5	2.5	6	0.5	3.3	5.8	
333	000443	Nguyễn Hoàng Ngọc Châu	24/09/2006	10A6	5.8	5.8	1.3	1.3	4.6	7.2	7	3.8	9.3	4.3	8	8.8	
334	000448	Lương Trí Cường	07/01/2006	10A6	3.3	6	1.4	0.8	3	5.2	3.5	0.5	5.3	3.5	5.3	7.8	
335	000451	Phạm Quốc Cường	10/04/2006	10A6	7.5	7	1.4	1.2	5.1	7.7	5	2.5	6.8	4.3	5.8	9.5	
336	000462	Bùi Doãn Dương	07/08/2006	10A6	7.8	7	1.4	1.2	4.6	7.2	7	5	7	5.5	5.5	7.3	
337	000485	Trương Thanh Định	13/04/2006	10A6	7.5	7.3	1.4	1	1.5	3.9	7	5.3	8.8	4	9	7.5	

338	000501	Bùi Chí Hải	02/05/2006	10A6	5	6	1.4	0.9	4.2	6.5	2.5	5	8	6.5	7.8	9	
339	000505	Lê Gia Hân	19/01/2006	10A6	6.3	6	1.5	1.4	5.4	8.3	6.5	5.8	9	2.5	9	9.5	
340	000524	Lâm Thị Xuân Hoa	18/09/2006	10A6	8.5	7	1.5	1.3	5.3	8.1	9	7.5	9.5	10	8.3	9.5	
341	000533	Nguyễn Minh Hương	06/07/2006	10A6	9	6.5	1.3	1.1	5.8	8.2	8.3	8.3	10	10	9	9.5	
342	000558	Đinh Lê Khanh	02/06/2006	10A6	8	6	1.4	1.1	5.8	8.3	6	6.5	10	10	8.8	10	
343	000574	Đào Tuấn Kiệt	30/04/2006	10A6	2.3	6.5	1.4	0.8	4.8	7	6	3.5	5.5	3.5	7.3	7	
344	000592	Trần Thị Thùy Linh	18/10/2006	10A6	7	8.3	1.3	1.6	5.1	8	7.5	9	9	10	5	9.5	
345	000597	Triệu Phước Lộc	10/11/2005	10A6	0.8	5.5	1.6	0.2	1.3	3.1	0	7	4	5	4	3	
346	000602	Nguyễn Huỳnh Long	16/03/2006	10A6	6.8	6.8	1.2	1.6	4.3	7.1	7	5	9.8	8.3	8.8	9.3	
347	000611	Phạm Lê Mỹ Ly	10/11/2006	10A6	5	7.8	1.2	1.2	3.8	6.2	6.8	5.8	8.5	7.5	6.8	7	
348	000614	Nguyễn Ngọc Phương Mai	21/09/2006	10A6	3.8	6.3	1.3	1.2	4.6	7.1	3.8	4	7.3	6.8	4.8	8.5	
349	000621	Phạm Quang Minh	29/07/2006	10A6	0	1.3	1.2	0.4	0.1	1.7	0	5	4	3	0	2.5	
350	000647	Nguyễn Thị Thu Ngọc	04/02/2006	10A6	3.3	7.3	1.3	1.2	5.3	7.8	8.5	4	9.8	6.8	8.3	8.8	
351	000650	Thạch Bảo Ngọc	15/05/2006	10A6	5	7.8	1.7	1.4	4.8	7.9	4.5	1.9	6.5	1	3.8	9.5	VPQCT
352	000654	Nguyễn Đình Khôi Nguyên	08/02/2006	10A6	1.5	7	1.7	0.9	3.2	5.8	0	2.3	6.3	2.3	5.3	7	
353	000685	Hoàng Văn Nhung	13/05/2006	10A6	6.5	7.5	1.3	1.1	4.6	7	7.5	5.8	10	7.5	7.5	8.8	
354	000695	Nguyễn Minh Phát	07/08/2005	10A6	0	1	1.1	0.6	0	1.7	0	4	0	7	0	6	
355	000707	Nguyễn Hồng Phúc	06/08/2006	10A6	6.3	4.5	1.3	1.3	4.8	7.4	5.25	4	4.3	5	7.5	8.8	
356	000708	Nguyễn Ngọc Gia Phúc	05/10/2006	10A6	6.8	5	1.6	1.3	4.8	7.7	5.5	6.8	9.3	7.3	7	8	
357	000742	Nguyễn Nhất Hoàng Tân	02/09/2006	10A6	7.5	7	1.2	1.4	5.5	8.1	6.75	6	8.5	8	8.3	9.5	
358	000743	Trần Anh Tân	23/10/2006	10A6	7	8	1.1	1.1	5	7.2	6	5	10	7.3	7.3	8.8	
359	000751	Nguyễn Việt Thắng	26/11/2006	10A6	4.3	6.8	1.4	1.1	5.4	7.9	3.25	6	7.8	6.3	7	7.5	
360	000766	Nguyễn Thị Thu Thảo	18/09/2006	10A6	7.3	7	0.9	1.2	5.2	7.3	5.75	6.5	8.8	7.5	7	9	
361	000767	Nguyễn Thương Thảo	03/06/2006	10A6	6.3	6.8	1.5	0.8	3	5.3	6.5	5.5	5	0.3	7.5	9.3	
362	000798	Nguyễn Thị Thanh Thủy	15/05/2006	10A6	8.5	6	1.2	1.4	5.4	8	8.8	5.3	10	9	8.8	8.5	
363	000809	Nguyễn Phan Đức Tín	16/10/2006	10A6	8	6.3	1.5	1.4	4.6	7.5	8.3	7.5	9.3	9.3	7.5	8.3	
364	000832	Trương Minh Trí	22/02/2006	10A6	7.8	7.3	1.3	1.4	4.8	7.5	7.75	7	9.5	8.8	7.8	8.5	
365	000836	Nguyễn Võ Ngọc Trinh	16/09/2005	10A6	7.8	7.5	1.2	1	5	7.2	6.25	5.5	9	7.8	8.8	8.8	
366	000874	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	31/01/2006	10A6	8.3	7.5	1.3	1.4	4.9	7.6	6.25	8	10	10	8.3	9.3	
367	000875	Vũ Bá Vương	21/10/2006	10A6	9	7	1.2	1.1	5	7.3	5.75	4.5	8.8	10	6.3	7.5	
368	000876	Đào Trần Vy	10/12/2006	10A6	7.5	6.3	1.5	1.6	5.3	8.4	7.25	9.3	10	7.8	8.5	9.5	
369	000886	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	28/03/2006	10A6	8.5	7.8	1.6	1.5	6	9.1	8.75	7.5	9.8	10	9	9.3	
370	000403	Đỗ Thiện Ân	15/01/2004	10A7	7.8	5.3	1.5	1.6	5.4	8.5	2.5	7.8	9	7	4	8.8	
371	000408	Nguyễn Quốc An	31/05/2006	10A7	6	6.5	1.2	1.5	5.2	7.9	5.5	7.8	9.5	9.3	8.3	9	
372	000422	Nguyễn Quỳnh Mai Anh	06/03/2006	10A7	6.5	6.3	1.2	1	5.6	7.8	1.8	5.3	4.3	4.5	6	8	
373	000467	Trần Đức Duy	29/11/2006	10A7	6.5	6.3	0.9	1.3	5.2	7.4	2.3	5	9.5	5.8	6	9.3	
374	000469	Nguyễn Ngọc Thuần Duyên	26/07/2006	10A7	7.3	7.3	1.2	1.2	5	7.4	2	6	9	8.8	8	9.8	
375	000470	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/06/2006	10A7	7.3	8	1.5	1.3	5	7.8	2.3	7	8.8	4.5	5	9	

376	000472	Nguyễn Thị Tâm Đan	04/12/2006	10A7	8.5	7.5	1.5	1.5	6	9	7	9.3	9.5	7.5	7.5	8.3	
377	000478	Lê Xuân Đạo	01/09/2006	10A7	4.5	6.3	1.3	1.6	5.8	8.7	2.5	5.3	6.5	2.5	6.3	9	
378	000489	Nguyễn Phúc Đức	13/05/2006	10A7	9	8.3	1.6	1.1	5.6	8.3	7.5	5.5	9.3	5.5	9	9.3	
379	000500	Trần Thị Thu Hà	23/10/2006	10A7	3.15	7.5	1.4	1.1	5.4	7.9	5	4.5	7.8	4	4.3	9.3	VPQCT
380	000511	Phạm Trần Bảo Hân	05/04/2006	10A7	7	6	1.4	1.6	5.2	8.2	4	4.5	8.5	4.3	3.5	7	
381	000513	Nguyễn Thúy Hằng	13/11/2006	10A7	6.8	6.3	1.3	1.2	5.3	7.8	8	7.3	8	9.5	8.3	9.3	
382	000514	Hồ Phi Nhật Hào	18/02/2005	10A7	5	5.5	1.3	1.3	4.1	6.7	3	3.3	7	2.3	6.8	7.5	
383	000540	Lê Nguyễn Đức Huy	05/12/2006	10A7	5.3	5	1.5	1.5	5.4	8.4	4.5	6.5	4.5	1	1.5	9.5	
384	000545	Nguyễn Quang Huy	01/10/2006	10A7	8.8	5.8	1.4	1.2	5.3	7.9	6.3	6	9.5	7.3	8.8	9.3	
385	000569	Nguyễn Hà Anh Khoa	24/11/2006	10A7	4.5	5.5	1.5	1.2	4.9	7.6	0.5	2.5	7	6	5.3	9.5	
386	000571	Trần Trịnh Thanh Khoa	09/10/2006	10A7	8.3	6.5	1.3	1.3	5.5	8.1	6.3	7.5	10	9.3	8.8	9.5	
387	000582	Nguyễn Thị Thanh Lan	21/07/2006	10A7	9	7	1.2	1.3	5.8	8.3	7	9.8	9.3	10	8.8	9.5	
388	000595	Dương Tấn Lộc	18/08/2006	10A7	7.5	8	1.5	1.2	4.8	7.5	4.5	6.3	10	7	8	9.5	
389	000609	Lê Thị Cẩm Ly	06/04/2006	10A7	7.5	5.8	1.2	0.8	4.5	6.5	0.5	4	7	1.8	6.8	7.5	
390	000639	Lâm Tô Song Nghi	02/10/2006	10A7	7.8	6.8	1.3	0.9	5.2	7.4	4.5	5	9.8	1.5	8.3	9	
391	000645	Ngô Hồng Ngọc	06/04/2006	10A7	5	6	1.5	0.9	4.1	6.5	0.8	4.5	7.3	1.5	4.3	9.3	
392	000657	Phạm Phương Nguyễn	28/09/2006	10A7	8.3	6.3	1.6	1.6	5.4	8.6	3	7.3	9.8	8.5	6.5	8.5	
393	000667	Trương Minh Nhật	18/07/2006	10A7	2.8	5.5	1.2	1	4.8	7	1	3.8	5.8	5.3	3	8.5	
394	000690	Thái Bá Pháp	15/04/2006	10A7	9	6.8	1.4	1.4	5.7	8.5	7.5	8	8.3	10	9.3	9	
395	000739	Phạm Bằng Tâm	25/05/2006	10A7	6.5	6.8	1.5	1.3	5.4	8.2	3.5	6.8	3.5	2.5	3.8	7.5	
396	000749	Lại Hoàng Thắng	06/03/2006	10A7	4.3	6	1.4	0.9	3.9	6.2	2.75	4.5	7.3	7	5.3	8	
397	000753	Đặng Tấn Thành	26/03/2006	10A7	5.8	7	1.5	1.6	5.7	8.8	4.25	5.3	9.5	6.5	6.5	9	
398	000763	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	10A7	7.5	6.8	1.3	1.2	4.6	7.1	4	6.8	10	6.5	9.3	9.3	
399	000801	Trần Ngọc Uyên Thy	29/09/2006	10A7	6.3	4.8	1.3	1.3	4.7	7.3	1.8	5.5	6.5	1.8	2.5	6.8	
400	000816	Nguyễn Thị Bích Trâm	09/10/2006	10A7	6	5.5	1.5	1.1	5.2	7.8	3	6.3	7.5	7	7.5	8.5	
401	000817	Đoàn Cẩm Trân	14/10/2006	10A7	7.8	5.8	1.6	1	5.3	7.9	1.5	5.3	5.8	7	8.5	8.5	
402	000831	Phạm Minh Trí	08/11/2005	10A7	5.3	5	1.4	0.9	5.4	7.7	0.5	2.5	5.5	5.5	7.3	5	
403	000844	Trần Nhật Trường	04/04/2006	10A7	5.5	5.5	1.4	0.4	5.6	7.4	4.5	8.5	7.8	7	6.3	8.3	
404	000846	Lê Thanh Tú	07/02/2006	10A7	6.3	6.3	1.1	1.3	4.5	6.9	3.5	4.5	7.3	5	5.5	7.5	
405	000852	Ngô Anh Tuấn	06/10/2006	10A7	6.8	6	1.3	0.4	4	5.7	3.5	3.3	4.3	7.5	7	7.5	
406	000860	Nguyễn Thị Phương Uyên	20/08/2006	10A7	0.9	5	1.6	0.7	3.8	6.1	2	2.8	1.5	0	4.3	7	VPQCT
407	000862	Hoàng Hồng Vân	22/11/2006	10A7	4.25	8	1.5	1.1	5	7.6	4.5	8.3	8.8	8.8	7.8	9.3	VPQCT
408	000870	Trần Quốc Việt	05/05/2006	10A7	6.8	7.8	1.2	1.6	5.4	8.2	5.5	3.8	8.3	10	8.3	9	
409	000893	Nguyễn Cao Ý	01/12/2006	10A7	7.8	5	1.3	1.5	5.6	8.4	3.75	8.5	9.8	5.8	8.3	9.3	
410	000411	Đinh Tuấn Anh	29/05/2006	10A8	5.8	5	1.8	1.1	3.7	6.6	1.8	3	3.3	0	2.3	9	
411	000414	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	17/05/2006	10A8	3	4.3	1.8	1.6	5.8	9.2	3.3	5	3	4.8	6.5	7.3	
412	000425	Nhâm Thục Anh	12/07/2006	10A8	8.5	7	1.5	1.8	6	9.3	6	8.8	10	8.8	7.5	9.3	
413	000438	Võ Nguyên Bảo	22/11/2005	10A8	5.5	5.8	1.7	1.2	5.4	8.3	4	6.5	8.5	6.3	6	9	

414	000440	Nguyễn Thái Bình	09/02/2006	10A8	6.5	7.3	1.2	1.2	4.3	6.7	5.5	5.3	9.3	5.3	9.3	5.5	
415	000445	Phạm Thị Mỹ Chi	08/10/2006	10A8	2.8	7.3	1.6	1.6	5.2	8.4	3.3	5.5	7	2.8	3	4.8	
416	000446	Đào Minh Chiến	20/11/2006	10A8	4.5	6.3	1.3	1	4.9	7.2	0.5	5	3.5	3	2.5	6	
417	000453	Nguyễn Thế Danh	10/11/2006	10A8	6.8	4.3	1.2	0.8	4.8	6.8	1.5	3.5	5.8	2.3	4.3	4.3	
418	000460	Phạm Thanh Dũng	19/10/2006	10A8	3.8	4	1.2	1.4	5.4	8	1.5	4.5	7.5	3.8	1.5	5.8	
419	000531	Dương Bá Hùng	01/03/2006	10A8	4.5	5.8	1.3	1.7	5.6	8.6	5	7.3	8.3	6.8	4	7.5	
420	000538	Võ Đoàn Song Hương	06/07/2006	10A8	7.8	6.3	1.3	1.4	5.1	7.8	6.8	5	7.8	8.3	7.3	9.3	
421	000550	Vũ Quang Huy	19/03/2006	10A8	6	4.3	1.3	0.9	5.3	7.5	3	3	6.3	8	5	8.8	
422	000551	Lê Vinh Khải	08/03/2006	10A8	7	4.8	1.5	1.1	5.6	8.2	5	6.8	8.3	7.8	5	9	
423	000562	Phạm Hùng Khánh	16/04/2006	10A8	8.5	6.8	1.4	1.3	5.6	8.3	6.5	9	10	9.3	8	8.5	
424	000577	Nguyễn Thị Ngọc Kiều	01/07/2006	10A8	7.5	8.3	1.4	1.7	5.4	8.5	8	9.5	10	10	9.8	10	
425	000584	Bùi Phương Linh	16/08/2006	10A8	5.8	6.8	1.5	1.5	5.6	8.6	3.5	7.3	9.3	6.3	4	9.5	
426	000604	Nguyễn Trần Bảo Long	30/07/2005	10A8	3	5.8	1.2	0.9	3.8	5.9	2.3	3.5	7.8	1.5	4.8	7	
427	000616	Lê Viết Thiên Mẫn	12/03/2006	10A8	7.8	7.5	1.2	1.6	5.6	8.4	7.8	8.8	9	9.5	9	10	
428	000620	Nguyễn Phan Ngọc Minh	01/01/2006	10A8	6.3	5.8	1.2	1.4	5.6	8.2	3.3	7.8	10	9	7.3	9.3	
429	000624	Nguyễn Hồng Mỹ	25/08/2005	10A8	7	7	1.2	1.3	4.7	7.2	5	7.3	9.3	5	6.3	8	
430	000631	Giang Cao Thanh Ngân	31/10/2005	10A8	6.3	7.8	1.6	1.2	5.4	8.2	4.5	5.5	10	6	9	9.3	
431	000638	Trương Trần Hồng Ngân	05/04/2006	10A8	6.8	7	1.5	1.4	5.4	8.3	3.3	3.5	9	7.3	6	9	
432	000648	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	26/12/2006	10A8	6	7	1.4	1.5	5.6	8.5	1.5	6	8	3	2.3	7.5	
433	000653	Lê Ngọc Trí Nguyên	06/10/2006	10A8	5.8	4	1.5	1.3	5.6	8.4	2.5	2	6.5	3	2.5	7	
434	000668	Chế Thị Uyên Nhi	22/11/2006	10A8	4.5	6.5	1.5	1.3	5.1	7.9	1.5	3.3	9	3.3	4.8	9	
435	000672	Lun Thị Yến Nhi	18/07/2006	10A8	7	7.8	1.2	1.2	5.7	8.1	3.8	7.3	9	8.3	7.8	9	
436	000698	Trần Văn Phi	24/04/2006	10A8	3.5	6.5	1.2	1.1	4.3	6.6	2.25	3.3	6	6	1.8	9	
437	000699	Trịnh Ngọc Hoàng Phi	18/06/2006	10A8	5.5	6.8	1.5	1.2	4.8	7.5	4	6.3	8.3	4.5	4	8.3	
438	000720	Lâm Trấn Quang	19/05/2006	10A8	5	7.3	1.1	1.1	5.5	7.7	3	2.3	9	6	6.8	6	
439	000729	Phan Văn Diễm Quỳnh	18/02/2006	10A8	3.3	7	1.3	0.9	4.5	6.7	1.3	3.5	5	2	4.8	7.3	
440	000748	Nguyễn Thị Hồng Thắm	06/10/2006	10A8	5	5	1.8	0.7	4	6.5	1.5	4.5	4	1.8	2.8	6.5	
441	000752	Cao Nhật Thanh	17/04/2006	10A8	8.5	7.5	1.8	1.6	5.6	9	6	7.5	8.8	7	7	9	
442	000755	Nguyễn Hoàng Thanh	24/11/2006	10A8	5.3	5	1.1	1.2	4.9	7.2	5.5	8	8	6.3	6	5.5	
443	000773	Nguyễn Quốc Thiên	22/10/2006	10A8	2.5	2.5	1.5	0.6	2.6	4.7	0	4.3	4.3	3	2.5	4	
444	000815	Nguyễn Thị Bảo Trâm	18/09/2006	10A8	1.5	6	1.4	1.3	3.3	6	1.5	3.5	2.5	5.8	4.8	6.3	VPQCT
445	000824	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	15/10/2006	10A8	6	6.8	1.3	1	5.7	8	3.25	7.8	6.3	6	7	9	
446	000829	Phạm Hồ Minh Trí	30/09/2006	10A8	9.5	6.8	1.6	1.7	5.2	8.5	5	6.3	7	6.3	6.8	7	
447	000833	Bùi Lê Ngọc Trinh	22/02/2006	10A8	7.8	6.5	1.4	1.2	5.6	8.2	5.75	7.8	10	7.5	8.8	9.3	
448	000847	Lê Trường Anh Tú	02/10/2006	10A8	4.5	5.3	1.3	0.9	5.2	7.4	3.5	5	7	6	2.3	7	
449	000851	Trần Xuân Tú	20/10/2006	10A8	6.8	4.5	1.2	1.4	5.5	8.1	3.3	6.3	5	7.3	7.5	9.3	
450	000859	Nguyễn Phương Uyên	19/12/2006	10A8	5	4	1.5	0.8	5.3	7.6	6	4	9.5	0.8	3	8.5	
451	000866	Lê Phạm Tường Vi	26/01/2006	10A8	5	6.8	1.7	0.9	5.4	8	2.5	3.8	6	4.8	6.3	9	

452	000427	Phạm Phương Anh	27/12/2006	10A9	6	6.3	1.5	1.5	5.2	8.2	4.5	3.3	5	7	6.3	8.8	
453	000437	Trịnh Thiên Bảo	31/01/2006	10A9	7.8	5	1.4	1.2	5.2	7.8	6.5	8	8	8.5	8.5	8	
454	000463	Nguyễn Thị Thùy Dương	28/08/2006	10A9	8.3	7.5	1.4	1.1	5.7	8.2	7	7.8	8.5	8.5	9	9.3	
455	000487	Nguyễn Đồng Minh Đức	22/08/2006	10A9	7.8	6.8	1.4	1.2	5.8	8.4	6	7.5	9	10	9.3	9.3	
456	000488	Nguyễn Hồng Đức	24/01/2006	10A9	7.5	7.5	1.2	1.1	4.4	6.7	2.8	7.5	8.8	6.5	4.5	7.5	
457	000502	Võ Minh Hải	11/09/2006	10A9	6.8	6.8	1.1	1.6	4.9	7.6	4.5	5.5	9	7.5	3.8	7.3	
458	000508	Lý Gia Hân	22/01/2006	10A9	7.5	6	1.5	1.5	5.2	8.2	2.5	4.3	6.3	3	4	9	
459	000535	Nguyễn Thị Diễm Hương	18/08/2006	10A9	6.8	6	1.1	0.9	3.8	5.8	1.3	3.5	5.5	8.5	4.5	8	
460	000542	Nguyễn Đức Huy	28/01/2006	10A9	6.5	5	1.1	1.1	4.9	7.1	3.5	5	8.3	4.5	4.5	8.3	
461	000546	Nguyễn Quốc Huy	15/01/2006	10A9	6.8	6.3	1.3	0.9	5.5	7.7	7.5	6.3	10	9.5	8.5	9.3	
462	000554	Nguyễn Duy Khang	27/11/2006	10A9	4.5	4	1.7	0.9	5.2	7.8	2.3	3.8	4.5	4.5	4.8	8	
463	000560	Nguyễn Quốc Khánh	01/09/2005	10A9	8.5	7	1.4	0.6	5.7	7.7	7	7	9.5	7.8	8	8	
464	000566	Dương Minh Khoa	26/03/2006	10A9	8.8	5.3	1.3	1.3	5.3	7.9	3.5	8.3	9.3	7.8	8.8	8.3	
465	000594	Nguyễn Thị Thu Loan	27/03/2006	10A9	7.3	5.8	1.4	1	4.3	6.7	4.5	4	6	6.8	6.5	7	
466	000601	Lê Hoàng Long	12/02/2006	10A9	5.5	3.5	1.1	0.9	5.1	7.1	0.8	3.5	5	6	2.3	9	
467	000617	Hoàng Hải Minh	14/05/2006	10A9	2.8	7	1.4	0.7	2.4	4.5	0.3	2	5.5	1.8	4.8	7.8	
468	000623	Huỳnh Gia Mỹ	19/07/2005	10A9	5.3	5.8	1.2	0.8	3.5	5.5	3.5	3.3	7.5	3.8	4.8	6.5	
469	000626	Huỳnh Nhật Nam	17/09/2006	10A9	7.5	7.3	1.4	1.2	5.9	8.5	5	8	9.3	8.5	7.8	8.3	
470	000635	Trần Huỳnh Kim Ngân	20/12/2006	10A9	9	7	1.5	1.5	6	9	8.5	8.5	9.5	10	9	9.5	
471	000646	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	15/12/2006	10A9	7.3	7	1.3	1.2	4.7	7.2	3.8	9	7.3	8.3	8	9.5	
472	000651	Võ Thị Hồng Ngọc	27/01/2006	10A9	6.8	5	1.3	0.9	4.3	6.5	1.8	4	6.5	3.3	6.3	9.3	
473	000658	Trần Thảo Nguyên	21/11/2005	10A9	8.5	7.3	1.1	1.3	5.7	8.1	5	6.3	10	8.5	8.8	9.3	
474	000662	Nguyễn Minh Nhân	02/10/2006	10A9	8.5	7.5	1.3	1	5.8	8.1	6	7.8	8.8	9.5	6.5	9.5	
475	000663	Phan Ngọc Nhân	11/01/2006	10A9	9	8	1.2	1.7	5.8	8.7	5.3	8.3	9.8	9.5	8.5	9.5	
476	000664	Lê Phạm Minh Nhật	15/05/2006	10A9	4.5	6.8	1.3	0.8	4.1	6.2	3.5	5.5	10	5	5.3	8.8	
477	000694	Nguyễn Đại Phát	10/06/2006	10A9	6.8	5.3	1.4	1.5	5	7.9	4.5	6.3	7.3	7	8.8	8	
478	000700	Trương Ngọc Hoàng Phi	09/02/2006	10A9	8.8	5.3	1.4	1.2	5.6	8.2	7.5	7.8	9.3	8.8	9.5	8.3	
479	000750	Lê Hữu Thắng	14/06/2006	10A9	5	5.5	1.8	0.2	2.7	4.7	1.5	2	5	1	4	7.3	
480	000761	Bùi Thị Thảo	31/12/2005	10A9	5	6.3	1.3	1.1	3.6	6	0	5	6.3	2	2.5	7.3	
481	000774	Nguyễn Tâm Thiện	23/07/2006	10A9	5.5	6.8	1.2	1	5.2	7.4	4.8	6.5	9.3	9.5	3	8	
482	000776	Mai Văn Thiệu	19/02/2006	10A9	3.3	5.8	1.5	1.3	4.9	7.7	2	2.3	6	1	4.3	7.8	VPQCT
483	000778	Lê Trung Thịnh	28/12/2005	10A9	8.5	6.3	1.2	1.3	5.4	7.9	7	9.5	10	9	3.25	8.5	VPQCT
484	000788	Nguyễn Hoàng Yến Thu	07/07/2006	10A9	4.3	6.5	1.1	1.2	5.3	7.6	2.8	3	9	6	2.5	6.5	
485	000793	Nguyễn Hoàng Thuận	14/11/2006	10A9	7.5	5	1.8	1.7	5.8	9.3	4.5	8.5	9	7.8	7	8.5	
486	000806	Nguyễn Ngọc Thảo Tiên	24/08/2006	10A9	2.5	6.5	1.2	1.1	4.5	6.8	3.8	5.3	6.5	8.8	7.5	8.3	VPQCT
487	000807	Phạm Ngọc Tiên	13/03/2006	10A9	3.5	4.3	1.3	0.7	0.4	2.4	3.5	6.3	7.5	2.5	7.3	7	VPQCT
488	000812	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	15/03/2006	10A9	7.8	5.3	1.1	1.1	5.7	7.9	7	6.3	5.3	6.8	7.8	9.5	
489	000819	Nguyễn Thị Huyền Trân	24/09/2006	10A9	7.3	8	1.7	1.1	6	8.8	1.5	7.5	10	4.5	3.8	7	

490	000826	Vũ Ngọc Yến Trang	30/08/2006	10A9	5.8	6.5	1.3	1	5.2	7.5	3.75	5	5.5	3.8	7	8.5	
491	000856	Ngô Thị Bích Tuyền	19/08/2006	10A9	5.3	7.3	1.3	1.2	4.8	7.3	4	4	6.3	1	4.3	7	
492	000857	Quách Phụng Tuyên	17/01/2006	10A9	9	8.3	1.5	1.2	5.5	8.2	8.5	9	9.5	9	7	9	
493	000867	Nguyễn Lê Ngọc Vi	04/02/2006	10A9	6	6.8	1.1	0.9	5.4	7.4	3	5.3	4.5	4	7.8	8.3	
494	000872	Nguyễn Thế Vinh	04/02/2006	10A9	7	6	1.2	1.3	4.4	6.9	2.75	7.8	10	7.5	7.5	8.8	